

DOI: 10.58490/ctump.2024i81.2910

THỰC TRẠNG VÀ MỘT SỐ YẾU TỐ LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC HÚT THUỐC LÁ, THUỐC LÁ ĐIỆN TỬ CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ NĂM 2023

Nguyễn Minh Trung*, Lê Minh Hữu, Trần Nguyễn Du, Lâm Nhật Anh, Trần Văn Đệ, Nguyễn Lê Ngọc Giàu, Nguyễn Thị Kiều Lan, Huỳnh Khải Quang

Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

*Email: nmtrung@ctump.edu.vn

Ngày nhận bài: 25/6/2024

Ngày phản biện: 21/10/2024

Ngày duyệt đăng: 25/10/2024

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: Hút thuốc lá là một trong những vấn đề nghiêm trọng nhất ảnh hưởng đến sức khỏe của người dân trên thế giới. Hiện nay, tình trạng hút thuốc lá ở người trẻ gia tăng nhanh chóng. Việc tìm hiểu về thực trạng và các yếu tố liên quan đến hút thuốc lá ở sinh viên nhóm ngành khoa học sức khỏe vẫn còn hạn chế. **Mục tiêu nghiên cứu:** Mô tả thực trạng hút thuốc lá và một số yếu tố liên quan đến tình trạng hút thuốc lá của sinh viên Trường Đại học Y Dược Cần Thơ năm 2023. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang được thực hiện thông qua khảo sát bằng bảng câu hỏi tự điền trên 1.993 sinh viên Trường Đại học Y Dược Cần Thơ từ tháng 3/2023 đến tháng 12/2023. **Kết quả:** Tỷ lệ hút thuốc chung là 7,7%. Trong đó, tỷ lệ sinh viên nam hút thuốc là 12,2% cao hơn tỷ lệ sinh viên nữ hút thuốc là 4,5%. Phân tích hồi quy đa biến một số yếu tố liên quan đến hút thuốc lá cho thấy các yếu tố như học lực khá so với học lực xuất sắc ($OR=0,38$, $p=0,004$); nhóm sinh viên có trên 5 bạn bè xung quanh hút thuốc so với không có bạn bè hút thuốc ($OR=5,43$, $p<0,001$); khối ngành Y học dự phòng so với Y đa khoa ($OR=0,30$, $p<0,001$); nhóm uống rượu bia so với nhóm không uống rượu bia ($OR=3,38$, $p<0,001$) có liên quan đến hành vi hút thuốc lá. **Kết luận:** Phần lớn sinh viên hút thuốc là nam giới. Nghiên cứu cho thấy mối liên hệ có ý nghĩa thống kê giữa hút thuốc lá và các yếu tố như giới tính, bạn bè hút thuốc, tiêu thụ rượu bia, cung cấp những hiểu biết có giá trị cho các biện pháp can thiệp nhằm kiểm soát thuốc lá.

Từ khóa: Hút thuốc lá, thuốc lá điện tử, sinh viên, đại học y dược, yếu tố liên quan.

ABSTRACT

THE PREVALENCE AND ASSOCIATED FACTORS OF TOBACCO, ELECTRONIC CIGARETTE SMOKING AMONG STUDENTS AT CAN THO UNIVERSITY OF MEDICINE AND PHARMACY IN 2023

Nguyen Minh Trung*, Le Minh Huu, Tran Nguyen Du, Lam Nhut Anh, Tran Van De, Nguyen Le Ngoc Giau, Nguyễn Thị Kiều Lan, Huỳnh Khai Quang

Can Tho University of Medicine and Pharmacy

Background: Smoking is one of the most serious issues affecting the health of people worldwide. Currently, the incidence of smoking among young people is rapidly increasing. Study about prevalence and factors associated with smoking among health science students remained limited. **Objectives:** To describe the prevalence of smoking and factors related to smoking among students of Can Tho University of Medicine and Pharmacy in 2023. **Materials and Methods:** A cross-sectional descriptive study was conducted through a self-administered questionnaire survey on 1993 students of Can Tho University of Medicine and Pharmacy from March 2023 to December 2023. **Results:** The overall smoking rate was 7.7%. Among them, the smoking rate among male students was 12.2%, higher than the 4.5% rate among female students. Multivariate regression analysis of factors

related to smoking showed that factors such as having a good academic performance compared to excellent academic performance ($OR=0.38$, $p=0.004$), having more than 5 friends who smoke compared to having no friends who smoke ($OR=5.43$, $p<0.001$), being in the preventive medicine faculty compared to the general medicine faculty ($OR=0.30$, $p<0.001$), and consuming alcohol compared to not consuming alcohol ($OR=3.38$, $p<0.001$) were associated with smoking behavior.

Conclusion: Most smoking students are male. The study highlights statistically significant relationships between smoking and factors such as gender, having friends who smoke, alcohol consumption, providing valuable insights for targeted intervention efforts in tobacco control.

Keywords: Smoking, e-cigarettes, students, university of medicine and pharmacy, related factors.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hút thuốc lá ở thanh niên đã trở thành mối lo ngại nghiêm trọng về sức khỏe, là nguy cơ dẫn đến các bệnh nguy hiểm, như ung thư, tim mạch và bệnh phổi [1], [2]. Nếu tình trạng hút thuốc lá vẫn tiếp diễn phức tạp như hiện nay, dự kiến đến năm 2030, mỗi năm sẽ có 8 triệu người tử vong vì các bệnh liên quan đến thuốc lá [3]. Khoảng 80% trong số 1,3 tỷ người sử dụng thuốc lá trên thế giới sống ở các nước có thu nhập thấp và trung bình [4]. Tình trạng hút thuốc lá ngày càng gia tăng trong độ tuổi thanh thiếu niên, đặc biệt là ở môi trường đại học. Hút thuốc lá trong sinh viên thuộc các ngành khoa học sức khỏe cũng dần phổ biến, theo một khảo sát tại một trường Y Dược khác, tỷ lệ sinh viên hút thuốc là 19,1% [5].

Sinh viên Trường Đại học Y Dược Cần Thơ là những nhân viên y tế trong tương lai có vai trò quan trọng trong việc chăm sóc sức khỏe cộng đồng và cũng là người thực hiện công tác truyền thông giáo dục sức khỏe trong phòng chống tác hại của hút thuốc lá. Việc tìm hiểu thực trạng hút thuốc lá, thuốc lá điện tử và những yếu tố ảnh hưởng tới việc hút thuốc của sinh viên nhà trường là hết sức cần thiết, vì thế chúng tôi tiến hành nghiên cứu đề tài này với 2 mục tiêu: 1) Mô tả thực trạng hút thuốc lá, thuốc lá điện tử của sinh viên của sinh viên Trường Đại học Y Dược Cần Thơ năm 2023. 2) Tìm hiểu một số yếu tố liên quan đến tình trạng hút thuốc lá, thuốc lá điện tử của sinh viên Trường Đại học Y Dược Cần Thơ năm 2023.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Sinh viên chính quy đang học tại Trường Đại học Y Dược Cần Thơ năm học 2023-2024.

- **Tiêu chuẩn lựa chọn:** Sinh viên của 10 ngành bao gồm y đa khoa, y học dự phòng, y học cổ truyền, kỹ thuật xét nghiệm, điều dưỡng, răng hàm mặt, y tế công cộng, hộ sinh, dược, kỹ thuật hình ảnh.

- **Tiêu chuẩn loại trừ:** Sinh viên từ chối tham gia nghiên cứu.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

- **Thiết kế nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang có phân tích.

- **Thời gian nghiên cứu:** Từ tháng 03/2023 đến tháng 12/2023.

- **Cỡ mẫu:** Nghiên cứu này dựa theo công thức tính ước lượng một tỷ lệ:

$$n = Z_{1-\frac{\alpha}{2}}^2 \frac{p(1-p)}{d^2}$$

Trong đó:

n: Ước tính cỡ mẫu cần nghiên cứu;

Z: Hệ số tin cậy;

α : Mức ý nghĩa thống kê, với $\alpha=0,05$ (độ tin cậy 95%) thì $Z=1,96$;

d: Mức độ sai số chấp nhận được ($d=0,02$);

p: Tỷ lệ phần trăm sinh viên hút thuốc tham khảo là 0,191 từ nghiên cứu của Nguyễn Thị Quyên và cộng sự [5].

Áp dụng công thức trên ta tính được cỡ mẫu $n= 1.484$ Như vậy cỡ mẫu tối thiểu là 1.484 trên thực tế chúng tôi thu thập được 1.993 mẫu.

- Nội dung nghiên cứu:

+ Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu: Tuổi, giới tính, ngành học, học lực, gia đình có người hút thuốc lá/thuốc lá điện tử, bạn bè xung quanh có người hút thuốc lá/thuốc lá điện tử và sử dụng rượu bia.

+ Tỷ lệ hút thuốc lá, thuốc lá điện tử: Sinh viên được xem là có hút thuốc lá, thuốc lá điện tử là khi có hút ít nhất một trong hai loại hút thuốc lá hoặc thuốc lá điện tử, hoặc cả hai loại.

+ Một số yếu tố liên quan giữa đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu đến việc hút thuốc lá/thuốc lá điện tử của sinh viên.

- **Phương pháp thu thập số liệu:** Nghiên cứu này áp dụng phương pháp lấy mẫu nhiều giai đoạn. Cụ thể, dựa trên dữ liệu sinh viên do Trường cung cấp cho năm học 2023-2024, mẫu được chọn theo các bước sau:

Đầu tiên mẫu được phân bổ theo tỷ lệ phần trăm (%) sinh viên của từng ngành học, sau đó trong mỗi ngành, mẫu được tiếp tục phân bổ ngẫu nhiên theo các năm học. Tiếp theo, các năm học trong mỗi ngành được chọn ngẫu nhiên hoặc theo tỷ lệ số lượng sinh viên của từng năm. Cuối cùng, các lớp học thuộc các năm học đã chọn được lấy ngẫu nhiên từ danh sách lớp của từng năm. Sau khi hoàn thành việc chọn lớp, thông tin sẽ được thu thập thông qua bộ phiếu khảo sát tự điền, được thiết kế trên nền tảng Google Form. Link khảo sát sẽ được gửi tới lớp trưởng của các lớp được chọn thông qua nhóm Zalo, để lớp trưởng chuyển tiếp cho các sinh viên trong lớp.

- **Phương pháp xử lý số liệu:** Toàn bộ số liệu được phân tích bằng phần mềm SPSS 20.0. Sử dụng phân tích đơn biến, đa biến để tìm hiểu một số yếu tố liên quan đến hút thuốc lá, thuốc lá điện tử của sinh viên Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, có ý nghĩa thống kê khi $p < 0,05$.

- **Đạo đức trong nghiên cứu:** Nghiên cứu được thông qua xét duyệt y đức bởi Hội đồng đạo đức trong nghiên cứu y sinh học theo Quyết định số 421/QĐ-ĐHYD ngày 4/5/2020. Đối tượng nghiên cứu có quyền dừng nghiên cứu bất cứ lúc nào. Các thông tin cá nhân sẽ được bảo mật và chỉ phục vụ cho mục đích nghiên cứu.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

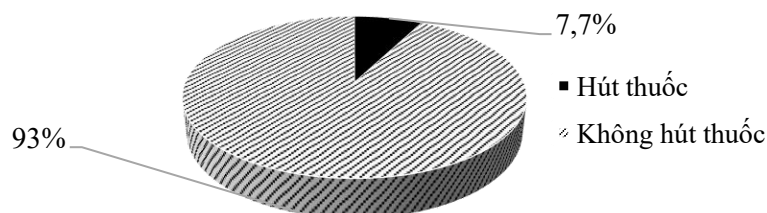
Bảng 1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu (n=1.993)

Đặc điểm		Tần số	Tỷ lệ (%)
Tuổi	< 20	468	23,5
	20-21	635	31,9
	≥ 22	890	44,7
Giới tính	Nữ	1.166	58,5
	Nam	827	41,5
Ngành học	Y đa khoa	516	25,9
	Y học dự phòng	258	12,9
	Y học cổ truyền	167	8,4

Đặc điểm		Tần số	Tỷ lệ (%)
	Răng hàm mất	186	9,3
	Y tế công cộng	83	4,2
	Xét nghiệm	232	11,6
	Điều dưỡng	135	6,8
	Hộ sinh	83	4,2
	Dược	255	12,8
	Kỹ thuật hình ảnh y học	78	3,9
Học lực	Xuất sắc	69	3,5
	Giỏi	445	22,3
	Khá	1.060	53,2
	Trung bình	398	20,0
	Yếu	21	1,1
Gia đình có người hút thuốc lá/thuốc lá điện tử	Ông bà	101	5,1
	Cha mẹ	587	29,5
	Anh, chị em ruột	56	2,8
	Không ai trong gia đình tôi hút thuốc	1.249	62,7
Bạn bè xung quanh có người hút thuốc lá/thuốc lá điện tử	Không có ai	1.301	65,3
	Từ 1 đến 5 người	586	29,4
	Trên 5 người	106	5,3
Sử dụng rượu bia	Không	818	41
	Có	493	24,7
	Đã từng	682	34,2

Nhận xét: Số lượng sinh viên tham gia nghiên cứu là 1.993, đa số sinh viên có độ tuổi trên 22 tuổi chiếm 44,7%. Sinh viên nữ chiếm 58,5 % cao hơn sinh viên nam 41,5%, ngành học chiếm tỷ lệ cao nhất là y đa khoa 25,6%.

3.2. Thực trạng hút thuốc lá/thuốc lá điện tử của sinh viên



Hình 1. Tỷ lệ hút thuốc lá và thuốc lá điện tử của sinh viên Trường ĐHYDCT (n=1.993)

Nhận xét: Tỷ lệ hút thuốc lá và thuốc lá điện tử của sinh viên là 7,7%.

3.3. Phân tích hồi quy logistic đa biến giữa một số yếu tố liên quan với hút thuốc lá, thuốc lá điện tử của đối tượng nghiên cứu

Bảng 2. Phân tích đơn biến và đa biến các yếu tố liên quan đến hút thuốc lá, thuốc lá điện tử của sinh viên (n=1.993)

Đặc điểm		Hút thuốc lá (n, %)		Phân tích đơn biến		Phân tích đa biến	
		Có	Không	OR (KTC 95%)	p	OR (KTC 95%)	p
Giới tính	Nữ	52 (4,5)	1.114 (95,5)	2,98 (2,11-4,22)	<0,001	2,21 (1,5-3,26)	<0,001
	Nam	101 (12,2)	726 (87,8)				

Đặc điểm		Hút thuốc lá (n, %)		Phân tích đơn biến		Phân tích đa biến	
		Có	Không	OR (KTC 95%)	P	OR (KTC 95%)	P
Ngành học	Y đa khoa	66 (12,8)	450 (87,2)	1	-	1	-
	Y học dự phòng	11 (4,3)	247 (95,7)	0,30 (0,16-0,59)	<0,001	0,37 (0,19-0,73)	0,004
	Điều dưỡng	2 (1,5)	133 (98,5)	0,1 (0,03-0,42)	0,002	0,13 (0,03-0,57)	0,007
	Dược	12 (4,7)	243 (95,3)	0,34 (0,18-0,64)	0,001	0,34 (0,18-0,65)	0,001
Nơi ở	Ở trọ	111 (7,1)	1.452 (92,9)	1	-	1	-
	Nhà bố mẹ	30 (10,9)	244 (89,1)	1,61 (1,05-2,46)	0,029	1,78 (1,13-2,8)	0,013
Học lực	Xuất sắc	12 (17,4)	57 (82,6)	1	-	1	-
	Giỏi	28 (6,3)	417 (93,7)	0,32 (0,15-0,66)	0,002	0,41 (0,19-0,9)	0,026
	Khá	78 (7,4)	982 (92,6)	0,38 (0,19-0,73)	0,004	0,43 (0,21-0,88)	0,022
Bạn bè hút thuốc/thuốc lá điện tử	Không có ai	77 (5,9)	1.224 (94,1)	1	-	1	-
	Trên 5 người	27 (25,5)	79 (74,5)	5,43 (3,32-8,9)	<0,001	3,64 (2,1-6,3)	<0,001
Sử dụng rượu bia	Không	34 (4,2)	784 (95,8)	1	-	1	-
	Có	63 (12,8)	430 (87,2)	3,38 (2,19-5,21)	<0,001	2,36 (1,47-3,78)	<0,001
	Đã từng	56 (8,2)	626 (91,8)	2,06 (1,33-3,2)	0,001	1,78 (1,13-2,82)	0,013

Nhận xét: Phân tích đa biến cho thấy các yếu tố như: Giới tính, ngành học, nơi ở, học lực, bạn bè hút thuốc, sử dụng rượu bia liên quan có ý nghĩa thống kê với hút thuốc lá, thuốc lá điện tử ($p < 0,05$).

IV. BÀN LUẬN

4.1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

Nghiên cứu này được thực hiện trên 1.993 sinh viên, trong đó tỷ lệ sinh viên nam chiếm 41,5%, thấp hơn so với tỷ lệ sinh viên nữ (58,5%). Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của Lương Thị Yên (2021) với tỷ lệ sinh viên nam là 35,6% và nữ là 64,4% [6]. Về ngành học, sinh viên ngành y đa khoa chiếm tỷ lệ cao nhất với 25,9% trong số 10 ngành đào tạo tại trường. Điều này phản ánh thực tế rằng y đa khoa là ngành được đào tạo chủ yếu tại các trường y dược ở Việt Nam, giải thích cho sự tập trung mẫu lớn trong nghiên cứu này. Về học lực, tỷ lệ sinh viên có học lực khá là 55,2%, cao hơn so với nghiên cứu của Phạm Tiến Nam (2018), trong đó chỉ có 26,5% sinh viên Y có học lực khá [7].

4.2. Tỷ lệ hút thuốc lá, thuốc lá điện tử của sinh viên

Tỷ lệ hút thuốc chung ở sinh viên là 7,7%, tỷ lệ này khá thấp so với nghiên cứu của Abdulrahman (2022) với tỷ lệ hút thuốc là 18,3% [8], hay so với nghiên cứu về tỷ lệ hút thuốc, kiến thức và thái độ của sinh viên y khoa ở Dhaka, Bangladesh của tác giả Mohoshina Karim (2016) có tỷ lệ hút thuốc chung là 68,4% [9], sự khác biệt này có thể là do đặc trưng văn hóa của từng khu vực và ngành học. Việc sử dụng thuốc lá, thuốc lá điện tử dưới mọi

hình thức, đã trở nên phổ biến hơn trong sinh viên đại học và cũng đang là vấn đề được các tổ chức khoa học sức khỏe đặc biệt quan tâm. Hơn nữa hút thuốc lá điện tử mới nổi lên như một cơn sốt với giới trẻ hiện nay ở trong nước và một số nước trên thế giới, hút thuốc lá điện tử được xem như là một cách để hòa nhập với cộng đồng của thanh thiếu niên [1], [7].

4.3. Mối liên quan giữa đặc điểm chung của đối tượng với việc hút thuốc lá, thuốc lá điện tử

Việc hút thuốc lá, thuốc lá điện tử phổ biến hơn ở nam giới so với nữ giới (OR=2,21, KTC 95%=1,5-3,26, $p \leq 0,001$). Giải thích cho việc này sinh viên nam có xu hướng hút thuốc để mở rộng mối quan hệ bạn bè, sinh viên nữ lại có kiến thức và thái độ tích cực trong bảo vệ sức khỏe của mình hơn. Tuy nhiên, có khả năng một số sinh viên nữ hút thuốc nhưng không báo cáo do lo ngại về vấn đề cá nhân, ví dụ như là quan niệm truyền thống trong xã hội Việt Nam, việc hút thuốc ở phụ nữ chưa được chấp nhận rộng rãi [10].

Một phát hiện đáng chú ý khác là việc hút thuốc của sinh viên ngành y học dự phòng (OR= 0,37, KTC 95%= 0,19-0,73, $p=0,004$) và ngành dược (OR= 0,34, KTC 95%= 0,18-0,65, $p=0,001$) thấp hơn so với y đa khoa. Điều này khác biệt với nghiên cứu của Lương Thị Yên (2021) trong đó không tìm thấy sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về tỷ lệ hút thuốc giữa các chuyên ngành khoa học sức khỏe, có thể do nghiên cứu của chúng tôi thực hiện trên tất cả 10 ngành đào tạo, trong khi đó nghiên cứu của Lương Thị Yên chỉ thực hiện trên 6 chuyên ngành [6]. Khi nghiên cứu vấn đề này trên sinh viên không thuộc và thuộc ngành khoa học sức khỏe, nghiên cứu của Abdulrahman cho thấy sinh viên ngành khoa học xã hội hút thuốc cao hơn 2,25 lần so với sinh viên y khoa (OR= 2,25, KTC 95%= 1,32-3,83, $p=0,003$) [11].

Nghiên cứu cũng đã phát hiện được yếu tố độc lập quan trọng liên quan đến việc hút thuốc là có bạn bè xung quanh hút thuốc, đặc biệt là khi sinh viên có trên 5 người bạn hút thuốc (OR= 3,64, KTC 95%= 2,1-6,3, $p < 0,001$). Tình trạng hút thuốc của bạn bè là một yếu tố dự báo mạnh mẽ cho việc hút thuốc, điều này tương đồng với nghiên cứu của Hassan (2019), trong đó sinh viên có trên 5 người bạn thân hút thuốc sẽ có tỷ lệ hút thuốc cao hơn so với sinh viên không có người bạn nào hút thuốc với OR= 2,1, KTC 95%= 1,7-2,4, $p < 0,001$ [12]. Đa số những người hút thuốc thường có những tác động đến bạn bè bằng cách mời dùng thử một lần và nhiều lần sau đó để hình thành thói quen với lý do giao tiếp hoặc gắn kết mối quan hệ bạn bè, những phát hiện tương tự cũng được tìm thấy trong các nghiên cứu khác [13], [14].

Nghiên cứu ghi nhận nhóm có sử dụng rượu bia có hành vi hút thuốc cao hơn so với nhóm không sử dụng rượu bia với OR= 2,36, KTC 95%= 1,13-2,82, $p < 0,001$. Điều này tương đồng với các nghiên cứu khác [10], [14]. Nguyên nhân có thể là do việc hút thuốc và uống rượu bia thường đi kèm với nhau trong các hoạt động giao tiếp, giải trí, điều này làm cho tình trạng hút thuốc phổ biến hơn [14]. Kết quả này cũng có thể là do việc uống rượu bia thường đi đôi với hút thuốc và những hành vi này là một trong những thói quen không tốt cho sức khỏe của sinh viên, cũng như thanh thiếu niên nói chung.

V. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy một tỷ lệ đáng kể sinh viên có hút thuốc lá, thuốc lá điện tử. Giới tính, ngành học, nơi ở, học lực, bạn bè hút thuốc, sử dụng rượu bia liên quan có ý nghĩa thống kê với hút thuốc lá, thuốc lá điện tử. Cần triển khai các biện pháp can thiệp

hiệu quả đối với sinh viên như giáo dục sức khỏe, tuyên truyền về tác hại của thuốc lá, khuyến khích giảm sử dụng rượu bia để giảm tỷ lệ hút thuốc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. World Health Organization. WHO report on the global tobacco epidemic 2019: offer help to quit tobacco use. World Health Organization. 2019.
 2. <https://www.who.int/publications/i/item/9789241516204>
 3. Scherübl.H. Smoking tobacco and cancer risk, *Deutsche Medizinische Wochenschrift (1946)*. 2021.146 (6), 412-417, <https://doi.org/10.1055/a-1216-7050>.
 4. World Health Organization. WHO report on the global tobacco epidemic 2011: warning about the dangers of tobacco. 2011. <https://www.who.int/publications/i/item/9789244564264>
 5. World Health Organization. WHO global report on trends in prevalence of tobacco use 2000–2025.2021.<https://www.who.int/publications/i/item/who-global-report-on-trends-in-prevalence-of-tobacco-use-2000-2025-third-edition>
 6. Nguyễn Thị Quyên, Ma Thu Hòa, Hoàng Minh Nam, Trần Thế Hoàng, Phạm Ngọc Minh và cộng sự. Thực trạng hút thuốc lá của sinh viên Y khoa Trường Đại học Y–Dược Thái Nguyên và một số yếu tố liên quan năm 2023. *Tạp chí Y học Dự phòng*, 2023.34(1), 142-150 <https://doi.org/10.51403/0868-2836/2024/1553>
 7. Lương Thị Yên. Thực trạng hút thuốc lá, thuốc lá điện tử của sinh viên Trường Đại học Y Dược, Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2021 và một số yếu tố liên quan. *Đại học Quốc Gia Hà Nội*. 22 2022.
 8. Phạm Tien Nam, Phạm Thanh Hung, Nguyen Hanh Hung, Duong Hoang An, Bui Dang The Anh and *et al*. Prevalence of smoking among health science students in Vietnam in 2018 and associated factors: A cross-sectional study. *Health Psychology Open*. 2020. 7(2), 2055102920967244, <https://doi.org/10.1177/2055102920967>.
 9. Abdulrahman.K.B.A, Alghamdi.H.A, Alfaleh.R.S, Albishri.W.S, Almusslamani.B.W and *et al*. Smoking habits among college students at a public University in Riyadh, Saudi Arabia. *International Journal of Environmental Research and Public Health*. 2022. 19(18),11557, <https://doi.org/10.3390/ijerph191811557> .
 10. Karim.M, Farah.S, and Parash.T.H. Smoking prevalence, knowledge and attitudes among medical students in Dhaka, Bangladesh. *Borneo Journal of Medical Sciences (BJMS)*.2016. 10 (1), doi: <https://doi.org/10.51200/bjms.v10i1.571>.
 11. Alzahrani.S.H. Levels and factors of knowledge about the related health risks of exposure to secondhand smoke among medical students: A cross-sectional study in Jeddah, *Saudi Arabia. Tobacco Induced Diseases*. 2020.18, doi: 10.18332/tid/128317
 12. Sreeramareddy.C.T, Ramakrishnareddy.N, Rahman.M and Mir.I.A. Prevalence of tobacco use and perceptions of student health professionals about cessation training: results from Global Health Professions Students Survey. *BMJ open*. 2018. 8(5), 017477, <https://doi.org/10.1136/bmjopen-2017-017477>.
 13. Hassan.M.S, Hossain.M.K, and Khan.H.T. Prevalence and predictors of tobacco smoking among university students in Sylhet Division, Bangladesh. *International health*. 2019.11(4), 306-313, doi: <https://doi.org/10.1093/inthealth/ihy091>.
 14. Lalithambigai.G, Rao.A, Rajesh.G, Ramya.S, and Pai.B. Predictors of cigarette smoking among young adults in Mangalore, *India. Asian Pacific Journal of Cancer Prevention*. 2016.17(1), 45-50, doi: <https://doi.org/10.7314/APJCP.2016.17.1.45>.
 15. Mahfouz.M.S, Alsanosy.R.M, Gaffar.A.M, and Makeen.A. Tobacco use among university students of Jazan Region: gender differences and associated factors. *BioMed Research International*, 2014. 2014, doi: <https://doi.org/10.1155/2014/279231>.
-